TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:284/2022/HS-ST
Ngày: 26 – 10 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân:1.Ông Lê Văn Tập
2.Ông Bùi Ngọc Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Nguyễn Hữu Tinh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:278/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

H; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không.Sinh ngày 07 tháng 8 năm 1995;Tại: Tỉnh Đắk Lắk.Nơi cư trú: Xã E, thành phố B,tỉnh Đắk Lắk.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê. Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông.trình độ học vấn: 12/12;Con ông: Không rõ; Con bà: H'M, sinh năm: 1968; Hiện trú tại: xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có chồng, con.Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 08/7/2022 cho đến nay(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại**:

-Anh Y; sinh năm: 2000(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Hồ Bảo Q; sinh năm: 1995(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Nguyễn Thị Hồng N: sinh năm: 1994(Vắng mặt).

Địa chỉ:Xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Hoàng Đình H: sinh năm: 2001(Vắng mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Nguyễn Duy H; sinh năm: 1996(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà H' M; sinh năm:1980(Có mặt)

Địa chỉ: Xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là nhân viên quán cà phê Nhà Sàn, địa chỉ: Buôn Cư Mblim, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, do anh Y làm chủ. Khoảng 16 giờ ngày 28/4/2022, lợi dụng lúc anh Y không có mặt tại quán cà phê và anh Hồ Bảo Q (là nhân viên quán cà phê Nhà Sàn) đang nằm ở khu vực Nhà sàn, H đã lén lút đi vào phòng ngủ của anh Y và anh Q, mở tủ gỗ lấy trộm 01 con heo đất màu vàng của anh Q và 01 con heo đất màu xanh của anh Y, rồi đập xuống nền nhà, lấy số tiền 9.800.000 đồng bên trong con heo đất màu xanh và số tiền 700.000 đồng bên trong con heo đất màu vàng, tổng cộng số tiền 10.500.000 đồng. Sau đó, H cất số tiền 10.500.000 đồng vừa trộm cắp được của anh Y và anh Q vào túi quần và gom các mảnh vở của hai con heo đất bỏ vào túi ni lông, mang vứt tại lề đường phía trước quan cà phê Nhà Sàn. Số tiền trộm cắp được, H mang đến gặp chị Nguyễn Thị Hồng N, trú tại: Buôn Cư Mblim, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, nhờ chị N sử dụng tài khoản của chị N chuyển vào số tài khoản 1027635882 của mình mở tại ngân hàng Vietcombank và đưa lại tiền mặt cho chị N. Do không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên chị N đã đồng ý chuyển vào tài khoản của H 02 lần với tổng số tiền 12.065.000 đồng, chị N lấy phí chuyển là 35.000 đồng, rồi H đưa cho chị N số tiền 12.100.000 đồng (trong đó có số tiền 10.500.000 đồng vừa trộm cắp của anh Y và anh Q). Sau đó, H chuyển khoản trả nợ cho anh Hoàng Đình H, trú tại: Buôn Păn Lăm, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột số tiền 2.100.000 đồng và anh Nguyễn Duy H, trú tại: Thôn Tân Hưng, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Y và anh Hồ Bảo Q đã làm đơn trình báo gửi Công an xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 142/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 con heo đất màu xanh và 01 con heo đất màu vàng, trị giá: 30.000 đồng/01 con, tổng trị giá 60.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 296/CT-VKS TPBMT ngày 07 tháng 10 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, để xét xử đối với bị cáo H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: H từ: 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

*Các biện pháp tư pháp:Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Đối với hành vi đập bể 01 con heo đất màu xanh và 01 con heo đất màu vàng của bị cáo H. Quá trình điều tra xác định, bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của bị cáo H không phạm tội cố ý hủy hoại tài sản, quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

-Đối với chị Nguyễn Thị Hồng N là người nhận tiền từ bị cáo H'Lori rồi dùng tài khoản ngân hàng của mình chuyển vào tài khoản của bị cáo H'Lori; anh Hoàng Đình H và anh Nguyễn Duy H là người được bị cáo H'Lori chuyển tiền trả nợ. Quá trình điều tra xác định, chị N, anh Đình H và anh Duy H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

-Quá trình điều tra xác định, số tiền 1.000.000 đồng là tài sản của bà H'M(là mẹ của H) đưa cho chị Nguyễn Thị Hồng N để nhờ chị N khắc phục hậu quả cho anh Y và anh Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho bà H'M nhận quản lý, sử dụng, là phù hợp

-Về phần dân sự của vụ án: Quá trình điều tra, anh Y và anh Hồ Bảo Q không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo H không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với toàn bộ vật chứng đã thu được …Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do có ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên khoảng 16 giờ ngày 28/4/2022, tại quán cà phê Nhà Sàn, địa chỉ: Buôn Cư Mblim, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột do anh Y làm chủ, bị cáo H đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Y, số tiền 9.800.000 đồng và trộm cắp tài sản của anh Hồ Bảo Q, số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp là 10.500.000 đồng.

Bị cáo H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"

Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, là một trong những quyền về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; thế nhưng chỉ vì ham lợi bất chính không chịu lao động, không có thu nhập nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc sống của bản thân, mà bị cáo đã không tôn trọng pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thương thiệt hại khắc phục hậu quả và được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[3]. Các biện pháp tư pháp:Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Đối với hành vi đập bể 01 con heo đất màu xanh và 01 con heo đất màu vàng của bị cáo H. Quá trình điều tra xác định, bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của bị cáo H không phạm tội cố ý hủy hoại tài sản, quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

-Đối với chị Nguyễn Thị Hồng N là người nhận tiền từ bị cáo H rồi dùng tài khoản ngân hàng của mình chuyển vào tài khoản của bị cáo H; anh Hoàng Đình H và anh Nguyễn Duy H là người được bị cáo H chuyển tiền trả nợ. Quá trình điều tra xác định, chị N, anh Đình H và anh Duy H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều

-Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho bà H nhận quản lý, sử dụng, là phù hợp.

-Về phần dân sự của vụ án: Quá trình điều tra, anh Y và anh Hồ Bảo Q không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

***Tuyên bố*:** Bị cáo H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: H: 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo H phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-UBND xã Ea Kao
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm văn Vĩ